

Chương V. YÊU CẦU KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm License cho Hệ thống quản lý bản vá.
- Tên gói thầu: Mua sắm License cho Hệ thống quản lý bản vá.
- Nguồn vốn: Vốn chi phí hoạt động kinh doanh của VCBS.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 42 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực trong đó:
 - + Thời gian thực hiện gói thầu (Thời gian triển khai hệ thống): 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
 - Thời gian sử dụng dịch vụ/hỗ trợ kỹ thuật: 36 tháng (03 năm) kể từ thời điểm nghiệm thu hoàn thành dịch vụ triển khai.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại trụ sở VCBS đặt tại Thành phố Hà Nội. Địa chỉ hiện nay: tầng 5-6-7-8 Tòa nhà Thủ Đô, Số 72 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội. (Địa chỉ này có thể thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng. Nhà thầu đảm bảo không thay đổi chi phí khi Chủ đầu tư thay đổi địa điểm nêu trên).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

Phạm vi công việc của nhà thầu bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Cung cấp hàng hóa tới địa điểm cung cấp;
- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Cài đặt các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, vận chuyển hàng hóa và toàn bộ các chi phí khác có liên quan;

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 01A chương IV của E-HSMT;

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT: Nhà thầu nộp Catalogue/tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu khác tương đương được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt.

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản bàn giao và nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

- Thiết bị và nhân công: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị, các trang thiết bị phụ trợ và lao động cần thiết cho việc thực hiện gói thầu.

- Tất cả các hàng hóa phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, các quy định hiện hành của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

- Nhà thầu đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng đáp ứng quy định tại mục 1.1 Chương này.

- Nhà thầu phải có một bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật (theo mẫu dưới đây) và cung cấp tài liệu kỹ thuật (catalogue, xác nhận của hãng sản xuất hoặc các tài liệu tương đương), trong đó thể hiện rõ ràng các thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng với các yêu cầu về kỹ thuật tại Mục 1.2 Chương này.

Trong bản tuyên bố đáp ứng phải nêu rõ mức độ đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT (bao gồm từng khoản mục, đặc tính kỹ thuật chi tiết quy định tại bảng trên). Nhà thầu chỉ được phép sử dụng các từ ngữ sau: “Đáp ứng” “Không đáp ứng” để trả lời về tính đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT. Tất cả các đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đều phải được giải thích cụ thể, tham chiếu rõ ràng đến tài liệu kỹ thuật chứng minh.

Mẫu Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hoá trong E-HSMT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hoá chào trong E-HSDT	Hồ sơ tham chiếu	Tính đáp ứng của hàng hóa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Ghi chú:

- Nội dung ở các cột (1), (2), (3) phải được lập tương ứng với nội dung của Bảng yêu cầu kỹ thuật

- Nội dung (3) Nhà thầu điền model (nếu có) hãng/xuất xứ.

- Cách thức trình bày nội dung ở cột (5) như sau: “Tên tài liệu” - “Phần, chương, mục, bảng (nếu có)” - “trang” - “dòng”

- Nội dung ở cột (6) chỉ được ghi “Đáp ứng” hoặc “Không đáp ứng”.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu đặt ra. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục	Số lượng	Đơn vị tính	Thời gian
1	<p>License Hệ thống quản lý bản vá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ mô hình triển khai phân tán nhằm tối ưu lưu lượng mạng truyền giữa các dải mạng khác nhau. - Hỗ trợ mở rộng số lượng thiết bị đầu cuối lên đến trên 5000 thiết bị. Mô tả chi tiết khả năng nâng cấp mở rộng hỗ trợ số lượng thiết bị đầu cuối của giải pháp. - Hỗ trợ tối thiểu các hệ điều hành: Ubuntu, RedHat, Windows, MacOS. - Hỗ trợ bản vá ứng dụng bên thứ ba: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với các ứng dụng bên thứ 3 đã sẵn sàng hỗ trợ, hệ thống cho phép tự động cập nhật bản vá xuống các máy client + Đối với các ứng dụng bên thứ 3 chưa sẵn sàng hỗ trợ, có phương thức cho phép cập nhật bản vá xuống các máy client. - Cho phép tạo tự động thực thi cập nhật bản vá định kỳ hàng tháng. - Cho phép khôi phục về trạng thái trước khi thực hiện cập nhật bản vá trên các thiết bị. - Hỗ trợ tìm kiếm bản vá theo danh sách CVE được import vào bởi người dùng và hiển thị thông tin thiết bị có chứa CVE tương ứng. 	250	License	3 năm (kể từ ngày nghiệm thu hợp đồng)

STT	Danh mục	Số lượng	Đơn vị tính	Thời gian
	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép Lọc và tải bản vá theo tiêu chí như: hệ điều hành, ứng dụng (products), mức độ nghiêm trọng (severity)... - Cho phép tự động vá lỗi trong quá trình dò quét lỗ hổng. - Cho phép tự động tiếp nhận bản vá từ các thiết bị ngang hàng (peer-to-peer) và tùy chỉnh băng thông chia sẻ phù hợp. - Cho phép tùy chỉnh hiệu năng của agent tiêu tốn CPU trong quá trình dò quét. - Giải pháp phải được giám sát và quản trị thông qua một giao diện tập trung. - Trường hợp sử dụng agent trên các thiết bị, cần có cơ chế khôi phục hoạt động của agent khi bị vô hiệu hóa trái phép bởi người dùng. - Cho phép tích hợp user với LDAP và phân quyền truy cập hay được phép quản lý thiết bị. - Hỗ trợ cảnh báo tức thì qua email, syslog. 			
2	Dịch vụ triển khai Hệ thống quản lý bản vá theo yêu cầu kỹ thuật cho các license cung cấp	1	Gói	1 lần

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu cam kết đáp ứng quy định về điều khoản tạm ứng và thanh toán quy định tại E-DKC Chương VII. Điều kiện cụ thể của Hợp đồng của E-HSMT;

- Nhà thầu phải mô tả kế hoạch cung cấp hàng hóa và triển khai bao gồm: kế hoạch triển khai trước khi thực hiện cài đặt, tích hợp hệ thống hợp lý và khả thi, đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT;

- Nhà thầu có cam kết cung cấp kế hoạch đào tạo sử dụng cũng như viết tài liệu đào tạo và đào tạo/ hướng dẫn vận hành hoặc hướng dẫn quản trị hệ thống theo yêu cầu;

- Nhà thầu cung cấp phải nêu rõ địa điểm, cách thức liên hệ và thời gian để VCBS liên hệ giải quyết các vấn đề liên quan sau triển khai. Nhà thầu có cam kết:

+ Triển khai trực tiếp tại địa điểm của VCBS và thời gian thực hiện triển khai là 15h-17h15 từ thứ 2 đến thứ 6 hoặc thứ 7 khi cần triển khai trên các máy chủ thật đang hoạt động của VCBS.

+ Thời gian tiếp nhận và phản hồi sự cố theo yêu cầu trong vòng 4 (bốn) giờ làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ hỗ trợ kỹ thuật ban đầu qua điện thoại hoặc email.

+ Cam kết đáp ứng mức thỏa thuận dịch vụ (SLA) 24/7

- Khuyến khích nhà thầu chào chi tiết về danh mục hàng hóa cùng với giá trị tương ứng nếu có, trong đó tách rõ hạng mục có thuế/không thuế, mức thuế suất áp dụng;

- Tất cả hàng hóa đều phải là các sản phẩm hợp pháp, không vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc bản quyền theo quy định của pháp luật.

Mục 2. Bản vẽ: E-HSMT này gồm không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của giám sát và đại diện chủ đầu tư về nghiệm thu;

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.